

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 24 - 5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P T, TỈNH G L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Mạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nay Chơk và bà Nguyễn Thị Huê

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, thư ký Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L tham gia phiên tòa:** Ông Ksor Yanh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 02/5/2024 đối với:

- Các bị cáo:

1. Trần Thị L, sinh năm 1977 tại huyện H L, tỉnh C B; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn P T, huyện P T, tỉnh G L; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Q và bà Mông Thị M (Đều đã chết); có chồng là Phùng Văn H (Đã ly hôn); Bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 13/02/2023 có hành vi đánh bạc và bị công an thị trấn P T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng; Nhân thân: Ngày 30/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc; ngày 10/3/2021 có hành vi đánh bạc bị Công an thị trấn P T xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Hoàng Văn B, sinh năm 1960 tại huyện V Q, tỉnh L S; nơi cư trú: Tổ dân phố 11, thị trấn P T, huyện P T, tỉnh G L; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Lâm Thị S (Đều đã chết); Vợ: Nông Thị Y, sinh năm 1960; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 13/2/2023 có hành vi đánh bạc và bị Công an thị trấn P T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Hoàng Thị Th, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn P T B, xã I K, huyện P T, tỉnh G L. Có mặt

2. Hoàng Thị H, sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn P T B, xã I S, huyện P T, tỉnh G L. Vắng mặt

3. Nông Văn Đ, sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn D, xã C A T, huyện P T, tỉnh G L. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/12/2023, Trần Thị L đến nhà chị Hoàng Thị Th chơi thì gặp Nông Văn Đ đang chơi uống nước tại đây. Vì có ý định đánh bạc nên Đ hỏi chị Th (lúc này chị Th ở nhà một mình) về việc mượn địa điểm đánh bạc thì chị Th đồng ý. Sau đó, chị Th đi làm ruộng tại xã C A T, huyện P T. Một lúc sau, có Hoàng Văn B và Hoàng Thị H đến. Lúc này, Đ rủ Trần Thị L, Hoàng Văn B và Hoàng Thị H đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền được L, B và H đồng ý. Sau đó, Đ đi mua 02 bộ bài tây Tú Lơ Khơ (bài 52 lá) tại tiệm tạp hóa gần nhà chị Th, về phòng bếp nhà chị Th làm nơi đánh bạc và lấy 01 (Một) tấm chăn cũ nhà chị Th trải lên nền nhà làm chiếu bạc.

Khi các con bạc đang sát phạt nhau, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện P T phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc: Tiền mặt 330.000 đồng, 01 (Một) tấm vải màu xám, 02 (Hai) bộ bài tây tú lơ khơ và thu giữ trong người các con bạc 3.220.000 đồng (trong đó: Hoàng Văn B 720.000 đồng, Nông Văn Đ 1.000.000 đồng, Hoàng Thị H 1.000.000 đồng và Trần Thị L 500.000 đồng).

Đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Phỏm” là hình thức sử dụng bộ bài Tây (52 lá). Ván đầu tiên thì 01 người chia bài cho cả 04 người theo vòng tròn, sau đó người về nhất sẽ phụ trách chia bài, người chia bài sẽ được chia 10 lá bài, 03 người còn lại mỗi người 09 lá bài, người chia bài được đánh trước, nếu lá bài đánh ra tạo thành “phỏm” (03 lá đồng chất: cơ, rô, chuồn hoặc bích liên tiếp nhau hoặc 03 lá cùng loại) thì người tiếp theo sẽ lấy lá bài đó và đánh ra 01 lá bài khác cho người tiếp theo; nếu không thì sẽ bốc 01 lá bài úp ở trên sòng, sau đó đánh ra 01 lá bài, cứ thế tiếp tục cho đến khi có người “ủ” (có 03 phỏm) hoặc hết bài úp ở trên sòng thì tính điểm. Người ít điểm bài trên tay nhất là người về nhất, người về thứ hai thua số tiền 10.000 đồng, người về thứ ba thua 20.000 đồng, người về thứ tư thua 30.000 đồng và người về nhất là người được thắng tổng số tiền là 60.000 đồng. Khi có người chơi “Ủ thường” (09 lá bài) thì 03 người còn lại phải bỏ ra mỗi người số tiền là 50.000 đồng, người chơi “Ủ thường” sẽ được lấy tổng số tiền là 150.000 đồng. Khi có người chơi “Ủ tròn” (10 lá bài) thì 03 người còn lại phải bỏ ra mỗi người số tiền là 100.000 đồng, người chơi “Ủ tròn” sẽ được lấy tổng số tiền là 300.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các con bạc khai nhận số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Nông Văn Đ 1.070.000 đồng, Hoàng Văn B 800.000 đồng, Trần Thị L 600.000 đồng và Hoàng Thị H 1.080.000 đồng. Quá trình đánh bạc Hoàng Văn B thắng 120.000 đồng, Nông Văn Đ thua 70.000 đồng, Trần Thị L thua 30.000 đồng, Hoàng Thị H thua 20.000 đồng.

Cơ quan điều tra, xác định: Tổng số tiền mà các con bạc sử dụng đánh bạc là 3.550.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trước khi có hành vi đánh bạc lần này, bản thân Trần Thị L và Hoàng Văn B đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa được xóa, nay tiếp tục có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Hành vi của Trần Thị L và Hoàng Văn B có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 BLHS.

Ngày 27/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Thị L và Hoàng Văn B về tội: Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Quá trình điều tra, tại Cơ quan điều tra, Trần Thị L và Hoàng Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Trần Thị L và Hoàng Văn B phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Về đồ vật, tài liệu thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 (một) tấm chăn màu xám, 02 (Hai) bộ bài tây tứ lơ khơ (52 lá) và tiền mặt 3.550.000 đồng, xác định đây là số tiền các con bạc dùng và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L đã truy tố các bị cáo Trần Thị L, Hoàng Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Thị L, Hoàng Văn B về tội “Đánh bạc”; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 321 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị L với mức án từ 07 đến 10 tháng tù; được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 27/12/2023.

Áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 321 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn B với mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tấm chăn màu xám, 02 (Hai) bộ bài tây tứ lơ khơ (52 lá); tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.550.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Thống nhất với tội danh, điều, khoản, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng vụ án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa, lời khai của họ

có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ, không có yêu cầu giải quyết vấn đề gì trong vụ án. Tòa án căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 21/12/2023 khi đang ngồi chơi ở nhà chị Hoàng Thị Th; thì Nông Văn Đ rủ Trần Thị L, Hoàng Thị H và Hoàng Văn B đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Phỏm” được tất cả đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện P T bắt quả tang, thu tại chiếu bạc tiền mặt 330.000 đồng, 01 tấm vải màu xám, 02 bộ bài tây tú lơ khơ và thu giữ trong người các con bạc 3.220.000 đồng (Trong đó: Hoàng Văn B 720.000 đồng, Nông Văn Đ 1.000.000 đồng, Hoàng Thị H 1.000.000 đồng và Trần Thị L 500.000 đồng).

Mặc dù tổng số tiền Đ, L, H và B sử dụng để đánh bạc không đủ định lượng cấu thành cơ bản về tội “Đánh bạc”, nhưng đối với Trần Thị L và Hoàng Văn B đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, nên đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện P T truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng mà pháp luật hình sự bảo vệ. “Đánh bạc” là một tệ nạn xã hội mà pháp luật nghiêm cấm, các bị cáo biết rõ đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[2] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính và duy nhất trong gia đình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Hoàng Văn B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Nông Văn Đ là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, từ việc chuẩn bị công cụ, nơi ở để tất cả tham gia đánh bạc.

Đối với Trần Thị L, là đồng phạm với vai trò là người thực hành. Mặc dù bị cáo là phụ nữ, có chồng đã ly hôn, hiện nuôi con đang là học sinh trung học cơ sở, số tiền tham gia đánh bạc không lớn, tuy được coi là chưa có tiền án, nhưng bị cáo có nhân thân xấu: năm 2014 đã bị Tòa án nhân dân huyện P T xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”; ngày 10/3/2021 có hành vi đánh bạc, bị công an thị trấn P T xử phạt vi phạm hành chính; song không lấy đó làm bài học để khắc phục, sửa chữa sai lầm của bản thân để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt tù bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới đạt được mục đích giáo dục bị cáo và răn đe

phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Hoàng Văn B, là đồng phạm với vai trò là người thực hành, tham gia đánh bạc với số tiền không lớn. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng; bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo, thể hiện sự nhân đạo trong chính sách hình sự của nhà nước ta.

Đối với Hoàng Thị Th, có hành vi cho mượn nhà ở của mình để người khác đánh bạc; Nông Văn Đ và Hoàng Thị H có hành vi đánh bạc; Tuy nhiên số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Công an huyện P T đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Hoàng Thị Th, Hoàng Thị H và Nông Văn Đ là đúng theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình; miễn sự phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về những chứng cứ buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về ý kiến của các bị cáo: Thống nhất với tội danh, điều, khoản áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, nên Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 3.550.000 đồng, là phương tiện phạm tội; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tấm chăn màu xám, 02 (Hai) bộ bài tây tứ lơ khơ (52 lá) là vật chứng không có giá trị.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị L và Hoàng Văn B phạm tội “Đánh bạc ”

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày

21/12/2023 đến ngày 27/12/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 23/5/2024)

Giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn P T, huyện P T, tỉnh G L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng và tài sản: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 3.550.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tấm chăn, 02 (Hai) bộ bài tây tứ lơ khơ (52 lá).

Đặc điểm nhận dạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 19/04/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện P T, tỉnh G L.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Thị L, Hoàng Văn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện Phú Thiện;
- VKSND tỉnh G L;
- Công an huyện P T;
- Chi Cục THS DS huyện P T;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Đình Mạnh